

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 21/TTr-SNN&MT ngày 16 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.

#### Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Sở), giúp Giám đốc Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

#### Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động của Chi cục theo yêu cầu của Sở và theo hướng dẫn của Cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

5. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

6. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

7. Quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y

Giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về khu vực không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật theo hướng công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật; thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn gây ra; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu,

khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật trên cạn;

c) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch bệnh, công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn theo quy định; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt;

h) Tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, kiểm soát giết mổ động vật theo quy trình và giám sát vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện quản lý nhà nước về thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và 06 Phó Chi cục trưởng (Sau khi sắp xếp bộ máy, số lượng Phó Chi cục trưởng có thể vượt hơn quy định. Trong thời gian 05 năm, kể từ khi có quyết định thành lập thì số lượng Phó Chi cục trưởng phải được bố trí, sắp xếp đúng theo quy định).

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

của Chi cục và các công việc do Giám đốc Sở giao hoặc ủy quyền theo quy định pháp luật; có trách nhiệm báo cáo công tác trước Sở, Cục Chăn nuôi và Thú y theo định kỳ và khi có yêu cầu; phối hợp với thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các đơn vị khác có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng một số mặt công tác theo phân công của Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

## 2. Các tổ chức tham mưu, chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục.

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Chăn nuôi;

c) Phòng Dịch tễ;

d) Phòng Kiểm dịch.

## 3. Các Trạm thuộc Chi cục

a) Trạm Chẩn đoán xét nghiệm (khu vực II, III);

b) Trạm Kiểm dịch động vật Mỹ Thuận;

c) Trạm Kiểm dịch động vật Bình Minh;

d) Trạm Kiểm dịch động vật Rạch Miễu;

đ) Trạm kiểm dịch động vật Đại Ngãi 1;

e) Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực I;

g) Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực II;

h) Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực III;

i) Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực IV;

k) Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực V;

l) Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực VI;

m) Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực VII;

n) Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực VIII;

o) Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực IX;

- p) Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực X;
- q) Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực XI;
- r) Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực XII;

Các Trạm thuộc Chi cục có trụ sở, con dấu, kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Số lượng cấp phó của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Trạm thuộc Chi cục thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và các chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương được thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 4. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP**

Biên chế công chức, số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chi cục thực hiện theo quyết định giao hàng năm của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Vĩnh Long sau sắp xếp tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bến Tre, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Trà Vinh, Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản tỉnh Vĩnh Long trước khi sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Vĩnh Long sau sắp xếp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

#### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2025.
2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre;

b) Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, hết hiệu lực từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như khoản 5 Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- TT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Vĩnh Long;
- Trung tâm thông tin điều hành (đăng công báo);
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lữ Quang Ngời**